TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 356/2025/QĐST–HNGĐ	*Gia Lai, ngày 21 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/ 10 /2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*", giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị Thảo P, sinh năm 1993; CCCD 075193013891 cấp ngày 22/7/2022.

- *Bị đơn* : Anh Võ Lê M, sinh năm 1993; CCCD số: 052093016793 cấp ngày 22/7/2022

Cùng trú tại: Tổ D khu phố E, phường Q , tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/ 10 /2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thảo P và anh Võ Lê M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thảo P và anh Võ Lê M, thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Trịnh Thị T P và anh Võ Lê M có 01 người con chung là Võ Sơn H, Sinh ngày 04/9/2019. Hiện sức khoẻ cháu bình thường khoẻ mạnh.

2.3. Việc nuôi con: Anh Võ Lê M là người trực tiếp nuôi cháu Võ Sơn H, Sinh ngày 04/9/2019 .

2.4. Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Trịnh Thị Thảo P, đến khi các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con;

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.5. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Thảo P và anh Võ Lê M, thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.6. Án phí HNGĐ-ST: Chị Trịnh Thị Thảo P và anh Võ Lê M, thống nhất thoả thuận do chị Trịnh Thị Thảo P tự nguyện chịu 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003022 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Trịnh Thị Thảo P số tiền 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực I – Gia Lai;
- THADS Khu vực I – Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN VĂN TÀI